

Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977

HKTT: Số OX đường ĐG, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 30 Bắc Lê Hồng Phong, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Hồng V, sinh năm 1977

HKTT: Số OX đường ĐG, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Nguyễn Trung H1, sinh ngày 01/3/2017.

Địa chỉ: Số AC phố BLHP, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H1: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Vũ Hồng V - Bố, mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Hồng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Hồng V thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là Vũ Nguyễn Trung H1, sinh ngày 01/3/2017. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Vũ Nguyễn Trung H1 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hồng V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm đóng góp tính từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Hồng V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Vũ Hồng V không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001489 ngày 19/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

Anh Vũ Hồng V phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp. H;
- Các đương sự;
- UBND phường Minh Khai, Tp. H, tỉnh Hưng Yên (Đăng ký số 14 ngày 25/3/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý